

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 748 /STP-VP

*Đắk Nông, ngày 30 tháng 7 năm 2018*

V/v cung cấp danh mục phí, lệ phí thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Kính gửi: Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện Công văn 667/VPUBND-KSTT ngày 18/7/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thu, không thu phí, lệ phí; Công văn số 134/TTHCC-HC ngày 27/7/2018 của Trung tâm Hành chính công về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC thu và không thu phí, lệ phí. Sở Tư pháp cung cấp danh mục thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp như sau:

*(có danh mục kèm theo).*

Đề nghị Trung tâm Hành chính công thực hiện công khai và thu phí, lệ phí theo quy định.

***Nơi nhận:***

- VPUBND tỉnh;
- Như trên;
- Phòng: HCTP, BTTP;
- Lưu VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Đình Vinh**

# DANH MỤC THU PHÍ, LỆ PHÍ GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Công văn số 748 /STP-VP ngày 30 /7/2018 của Sở Tư pháp)

STT	Tên TTHC	Phí	Lệ phí	Văn bản quy định	Mô tả
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp</b>				
1	Cấp phiếu lý lịch tư pháp (áp dụng đối với cả 03 thủ tục)	- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người; - Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng/lần/người. - Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi tổ chức thu phí được thu thêm 5.000 đồng/Phiếu để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp.		Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp	Trường hợp miễn phí: 1. Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. 2. Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi. 3. Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật. 4. Người thuộc hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020. 5. Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Hộ tịch</b>				
2	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	5.000 đồng/lần		Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Quốc tịch</b>				

3	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	<p>- Nếu nộp hồ sơ tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài : không phải nộp lệ phí.</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ tại Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao hoặc Trung tâm Hành chính công: 100.000 đồng.</p>		<p>Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch việt nam, phí xác nhận là người gốc việt nam, lệ phí quốc tịch</p>	<p><i>Miễn phí đối với:</i> người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước nước CHXHCN Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>
---	---	---	--	--	---

4	Thủ tục nhập quốc tịch		3.000.000 đồng/trường hợp	nt	<p>Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam(phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).</li><li>+Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.</li></ul>
---	------------------------	--	---------------------------------	----	--

5	Thủ tục xin trở lại quốc tịch Việt Nam		2.500.000 đồng/trường hợp	nt	Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: +Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam(phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người mất quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.
6	Thủ tục xin thôi quốc tịch Việt Nam		2.500.000 đồng/trường hợp	nt	

7	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	100.000 đồng/trường hợp		nt	Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước nước CHXHCN Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Luật sư</b>				
8	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		200.000 đồng		Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/ 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.
9	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		200.000 đồng	nt	
10	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên		200.000 đồng	nt	

11	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh		200.000 đồng	nt	
12	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư		100.000 đồng	nt	
13	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	2.000.000 đồng		Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.	
14	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1.000.000 đồng		nt	
15	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	600.000 đồng		nt	

16	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	2.000.000 đồng		nt	
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Công chứng</b>				
17	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	3.500.000 đồng		Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.	
18	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên		100.000 đồng	nt	
19	Cấp lại Thẻ công chứng viên		100.000 đồng	nt	
20	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	1.000.000 đồng		nt	



21	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	500.000 đồng (trường hợp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động)		nt	
22	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	1.000.000 đồng		nt	
23	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	500.000 đồng		nt	
24	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	500.000 đồng		nt	
25	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	1.000.000 đồng		nt	
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Trọng tài thương mại</b>				

26	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	1.500.000 đồng		Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại	
27	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	1.000.000 đồng		nt	
28	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	500.000 đồng		nt	
29	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	500.000 đồng		nt	
30	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	5.000.000 đồng		nt	

31	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	3.000.000 đồng		nt	
32	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)</li> <li>- Phí thẩm định Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh Trung tâm trọng tài: 1.000.000 (một triệu đồng)</li> <li>- Phí thẩm định Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: 5.000.000 (năm triệu đồng).</li> </ul>		nt	
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản</b>				
33	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	500.000 đồng		Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.	

34	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	500.000 đồng			
<b>VIII Lĩnh vực đấu giá tài sản</b>					
35	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	1,000,000 đồng		Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn hành nghề đấu giá tài sản, phí thẩm định điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.	
36	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	500,000 đồng		nt	

37	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	500,000 đồng		nt	
38	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác	500,000 đồng		nt	
39	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	500,000 đồng		nt	

40	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	2,700,000 đồng (nộp vào tài khoản của Bộ Tư pháp)		nt	
----	---	---	--	----	--